

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/DS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Giang

2. Ông Trần Quốc Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tô Văn D, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TB, xã TH, huyện P, tỉnh C.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1978 (theo giấy ủy quyền ngày ngày 29/5/2019) (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số XX, đường D, khóm E, phường V, thành phố C, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Tô Văn Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị T (vợ ông Tô Văn Đ) (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Q, xã TH, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2020, nguyên đơn là ông Tô Văn D trình bày:

Ông Tô Văn D là chủ đại lý thức ăn tôm công nghiệp Tô Hoàng D, hoạt động kinh doanh từ năm 2015 đến nay. Trong năm 2016, ông có bán thuốc, thức ăn thủy sản cho ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T nuôi tôm nhiều lần, sau đó hai bên có đối chiếu, xác nhận nợ thì ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T còn nợ tổng số tiền là 137.651.000 đồng. Ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T có cam kết trả tiền nhiều lần nhưng không thực hiện đúng như cam kết. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả số tiền nợ là 137.651.000 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một nghìn đồng).

Bị đơn là ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T Vũ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, không cung cấp lời khai, chứng cứ và không có ý kiến gì đối với việc khởi kiện của ông Tô Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ông Tô Văn D khởi kiện yêu cầu ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả tiền mua thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa.

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T.

[2]. *Về nội dung*: Trong quá trình khởi kiện, ông Tô Văn D cho rằng ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ ông Tô Văn D số tiền là 137.651.000 đồng và yêu cầu ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền này. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Tô Văn D cung cấp chứng cứ là biên bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 27/6/2015 liên quan đến số tiền ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T còn nợ là 137.651.000 đồng. Xét thấy việc ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T có mua thuốc và thức ăn thủy sản của ông Tô Văn D và còn nợ số tiền là 137.651.000 đồng là có thật. Do đó ông Tô Văn D yêu cầu ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T cùng trả số tiền là 137.651.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Biên bản thỏa thuận xác nhận công nợ do ông Tô Văn Đ ký tên. Nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, hiện tại bà Nguyễn Thị T và ông Tô Văn Đ là vợ

chồng nên bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả nợ cùng với ông Tô Văn Đ cho ông Tô Văn D là có căn cứ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của ông Tô Văn D được chấp nhận nên ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, ông Tô Văn D đã nộp tạm ứng số tiền 3.441.000 đồng được nhận lại toàn bộ. Ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T cùng phải chịu án phí là 6.882.550 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn D. Buộc ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T cùng trả cho ông Tô Văn D số tiền 137.651.000 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Tô Văn D không phải chịu, ông Tô Văn D đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 3.441.000 đồng (ba triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011641 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông Tô Văn D được nhận lại toàn bộ.

- Buộc ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 6.882.550 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi hai nghìn năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Ông Tô Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước